

# Nghĩa vụ công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Phan Đăng Hải - Nguyễn Phương Thảo

Khoa Luật, Học viện Ngân hàng

Ngày nhận: 18/02/2021

Ngày nhận bản sửa: 13/04/2021

Ngày duyệt đăng: 22/04/2021

***Tóm tắt:** Xác định được tầm quan trọng của thông tin trên thị trường chứng khoán (TTCK), pháp luật chứng khoán ở Việt Nam đã có những quy định điều chỉnh hoạt động công bố thông tin (CBTT) nhằm đảm bảo sự công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của TTCK. Đối với các doanh nghiệp niêm yết (DNNY) ở Việt Nam, việc CBTT chính xác, kịp thời là nghĩa vụ phải tuân thủ khi tiến hành hoạt động trên thị trường. Tuy nhiên, các vi phạm về nghĩa vụ CBTT của các DNNY ở Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại khá phổ biến. Bằng phương pháp phân tích tổng quan pháp luật, qua các số liệu, báo cáo về tình hình vi phạm nghĩa vụ CBTT của DNNY, nhóm tác giả tập trung đánh giá thực tiễn thi hành nghĩa vụ CBTT của DNNY ở Việt Nam thời gian qua, từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành nghĩa vụ CBTT của DNNY trên TTCK Việt Nam.*

***Từ khóa:** thị trường chứng khoán, công bố thông tin, doanh nghiệp niêm yết.*

## **Obligation to disclose information of listed companies on Vietnam's securities market**

**Abstract:** Determining the importance of information on the stock market, the securities law in Vietnam has regulations governing information disclosure to ensure publicity and transparency, to create conditions for the sustainable development of the stock market. For listed companies in Vietnam, accurate and timely information disclosure is an obligation to comply with when conducting activities on the market. However, violations of these obligations of listed enterprises in Vietnam still exist nowadays. By analyzing the legal overview, through data and reports on the violation of information disclosure obligations of listed companies, the authors focus on assessing the practice of obligations on disclosing information of listed companies in Vietnam over the past time, thereby offer some solutions to improve the efficiency of information disclosure obligations of enterprises listed on the Vietnamese securities market.

**Keywords:** securities market, information disclosure, listed enterprises.

**Phan, Dang Hai**

Email: haipd@hvn.edu.vn

**Nguyen, Phuong Thao**

Email: thaonp.kl@hvn.edu.vn

Organization of all: Faculty of Law, Banking Academy of Vietnam

## 1. Khái quát về nghĩa vụ công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết<sup>1</sup> trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Thông tin là những tin tức và dữ liệu giúp người tiếp cận hiểu biết nhiều hơn về vấn đề quan tâm (Viện Ngôn ngữ học, 1997). Theo đó, hoạt động CBTT được định nghĩa như là một cách thức để đảm bảo rằng tất cả các bên quan tâm đều có thể tiếp cận thông tin thông qua một quy trình minh bạch để đảm bảo cho việc tìm kiếm và thu thập thông tin được dễ dàng, bất kể mục đích tiếp cận thông tin là gì (IFC, 2010). Việc CBTT chính xác và kịp thời có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với các cổ đông, các nhà đầu tư tiềm năng, các cơ quan pháp luật và các bên có quyền lợi liên quan khác.

Ở tất cả các quốc gia, CBTT là nghĩa vụ bắt buộc đối với tất cả các DNNY khi hoạt động trên TTCK. Đây là trách nhiệm với thị trường, các cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng nhà đầu tư, các cổ đông và các bên liên quan mà DNNY cần tuân thủ. Hiện nay ở Việt Nam, nghĩa vụ CBTT của DNNY trên TTCK được quy định chi tiết tại Luật Chứng khoán 2019 (từ Điều 118 đến Điều 128) và Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về CBTT trên TTCK. Ngoài ra, các quy định về xử phạt các hành vi vi phạm CBTT trên TTCK được quy định tại Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán.

Theo đó, DNNY có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Ngoài ra, DNNY cũng phải công bố các

thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. DNNY phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Việc CBTT phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người ủy quyền CBTT thực hiện bảo đảm cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong CBTT cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin có thể được công bố qua nhiều phương tiện như: a) Trang thông tin điện tử (website) của DNNY; b) Hệ thống CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN); c) Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán (SGDCK), phương tiện CBTT khác theo Quy chế của SGDCK; d) Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; đ) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...). So với Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn CBTT trên TTCK, Thông tư 96/2020/TT-BTC vẫn yêu cầu DNNY phải tuân thủ chế độ CBTT dưới 3 hình thức tùy từng trường hợp khác nhau, bao gồm: CBTT định kỳ, CBTT bất thường và CBTT theo yêu cầu. Tuy nhiên, những thay đổi nổi bật về CBTT của Thông tư 96/2020/TT-BTC là đưa ra các điều kiện cao hơn trong hoạt động CBTT, cụ thể:

*Một là*, DNNY không được gia hạn báo cáo tài chính mà phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

*Hai là*, đối với báo cáo thường niên, phải công bố sau báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong thời hạn 20 ngày nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

*Ba là*, đối với báo cáo tài chính bán niên,

<sup>1</sup> "Doanh nghiệp niêm yết" được đề cập trong phạm vi bài viết được hiểu là "tổ chức niêm yết cổ phiếu" theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC.

thời hạn công bố báo cáo đã được soát xét là 05 ngày nhưng không vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

*Bốn là*, bổ sung quy định thời hạn công bố báo cáo tài chính quý soát xét là 05 ngày nhưng không vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

*Năm là*, DNNY phải CBTT họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Quy định trước đây là 10 ngày, sự thay đổi này đảm bảo phù hợp với Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 về thời gian mời họp ĐHĐCĐ...

*Sáu là*, mở rộng yêu cầu CBTT bắt buộc: DNNY phải CBTT trong trường hợp nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính doanh nghiệp, doanh nghiệp phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó<sup>2</sup>.

Những phân tích trên đây đưa đến một số kết luận mang tính khái quát liên quan đến nghĩa vụ CBTT của DNNY trên TTCK Việt Nam như sau:

*Thứ nhất, về cơ bản, khung pháp luật về CBTT trên TTCK Việt Nam được xây dựng dựa trên nền tảng là sự phát triển của TTCK theo từng giai đoạn, từng thời kỳ.* Việc pháp luật yêu cầu tất cả các DNNY phải thực hiện nghĩa vụ CBTT đã tạo ra một sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể liên quan trên TTCK. Các quy định của pháp luật ngày càng đầy đủ và hoàn thiện hơn đã tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể có nghĩa vụ thực hiện CBTT, đồng thời, củng cố khung pháp lý cho việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về CBTT trên thực tế.

*Thứ hai, các quy định về nghĩa vụ CBTT của DNNY trên TTCK Việt Nam đã có*

<sup>2</sup> Xem thêm các quy định tại Điều 10, 11, 14, 15 Thông tư 96/2020/TT-BTC

*những bước tiến dài trong việc tiếp cận các chuẩn mực quốc tế.* Điều này thể hiện qua các yêu cầu, nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty nói chung và CBTT nói riêng đã từng bước được nội luật hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam. Các quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn về CBTT được xây dựng trên cơ sở tiếp nhận Bộ các nguyên tắc về quản trị công ty của OECD<sup>3</sup>, Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế IFRS<sup>4</sup> vào điều kiện thực tế tại Việt Nam. Ví dụ, nghĩa vụ CBTT về môi trường và xã hội được quy định lần đầu trong Thông tư 155/2015/TT-BTC và tiếp tục được nhắc lại trong Thông tư 96/2020/TT-BTC đã đánh dấu một bước tiến quan trọng của Việt Nam trong việc hướng đến hình thành và phát triển một thị trường tài chính bền vững. Đây là lĩnh vực mà các nhà đầu tư trong nước và trên thế giới dành rất nhiều quan tâm vì triển vọng phát triển dài hạn của công ty sẽ được trình bày rõ hơn trong báo cáo thường niên hoặc tập trung nội dung vào báo cáo phát triển bền vững thông qua sự tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, cách thức doanh nghiệp quản lý những tác động và rủi ro có liên quan đến môi trường và xã hội, cũng như các bên có lợi ích liên quan khác (Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2018, 2019, Tr.27).

*Thứ ba, nghĩa vụ CBTT mặc dù đã có những thay đổi theo hướng tiến bộ nhưng vẫn sẽ tạo ra nhiều bất cập trên thực tế.* Điều này sẽ xuất hiện khi các điều kiện, tiêu chuẩn CBTT đặt ra không đồng đều, quá thấp hoặc quá cao so với thông lệ CBTT của

<sup>3</sup> Xem thêm: G20/OECD (2015), Principles of Corporate Governance (Mục V).

<sup>4</sup> Ngày 16/3/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 345/QĐ/BTC của Bộ Tài chính phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam. Theo đó, một số nhóm DNNY sẽ được áp dụng chuẩn mực IFRS.

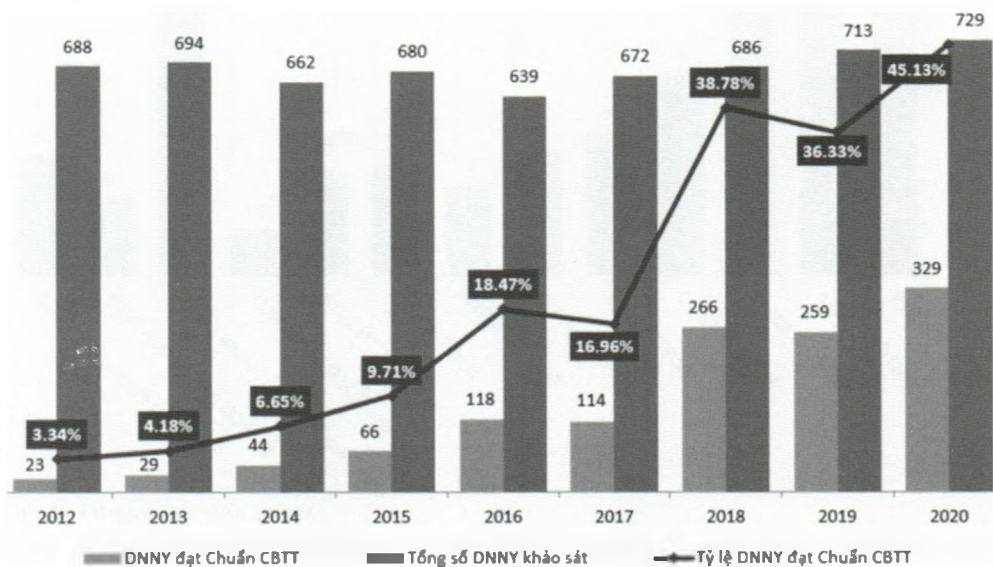
quốc tế và khu vực; thiếu các hướng dẫn cụ thể để tạo điều kiện cho DNNY trong quá trình thi hành pháp luật... Đây sẽ là những nội dung cần được tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện trong thời gian tới.

## 2. Đánh giá thực tiễn thi hành nghĩa vụ công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Tính đến tháng 11/2020, số lượng DNNY trên SGDCK TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và SGDCK Hà Nội (HNX) là 741 (số liệu từ website UBCKNN - ssc.gov.vn). Về cơ bản, các DNNY bước đầu đã tuân thủ các quy định về CBTT trên TTCK. Theo Báo cáo Thẻ điểm quản trị công ty của ACMF năm 2016 và Báo cáo đánh giá quản trị công ty các DNNY Việt Nam năm 2018, hoạt động CBTT của các DNNY Việt Nam đã đạt được những kết quả nhất định, song vẫn còn có khoảng cách tương đối so với các thông lệ của khu vực. Nội dung tại báo cáo thường niên của phần lớn các doanh

nh nghiệp đã tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành; công thông tin đã kịp thời cập nhật các thông tin mới liên quan đến hoạt động kinh doanh; các báo cáo tài chính năm hiện tại và của các năm trước và báo cáo thường niên có thể tải về được... Tuy nhiên, các thông tin liên quan đến lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị, chính sách thù lao, lương thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát... hầu như không được đăng tải chi tiết và rõ ràng. Đây chính là một trong số những nội dung quan trọng cần được pháp luật quy định chi tiết và chặt chẽ hơn.

Nhằm cụ thể hóa từng nghĩa vụ CBTT của DNNY trên TTCK Việt Nam theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, Báo cáo khảo sát CBTT trên TTCK Việt Nam của Vietstock cùng kết hợp với VAFE và FILI năm 2020 đưa ra kết quả: 329/729 DNNY (chiếm tỷ lệ 45,13%) đạt chuẩn CBTT. Từ con số này, tác giả nhận định rằng tình hình tuân thủ quy định về nghĩa vụ CBTT trên TTCK trong thời gian vừa qua còn nhiều hạn chế, tỷ lệ DNNY hoàn thành đúng và



**Hình 1. Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT 2012 - 2020**

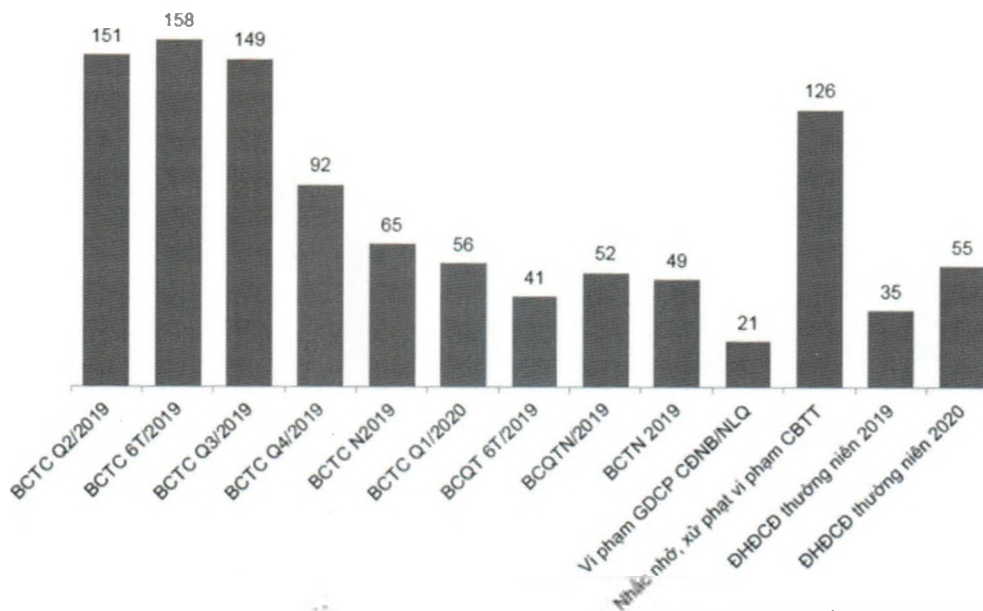
Nguồn: Tổng hợp từ Diễn Đàn Chứng khoán (Vietstock.vn), Cơ quan của Hiệp hội Các nhà Quản trị tài chính Việt Nam (VAFE) và Báo Tài chính và Cuộc sống (FiLi, 2020)

đầy đủ nghĩa vụ CBTT vẫn dừng ở những con số khiêm tốn. Trong giai đoạn trước đó, cụ thể, từ năm 2012 đến 2015, tỷ lệ DNNY đạt chuẩn CBTT là rất thấp (tỷ lệ hàng năm chỉ chiếm dưới 10%). Kể từ năm 2016 đến nay, tỷ lệ này tuy có xu hướng tăng lên đáng kể, song khoảng cách chênh lệch giữa số lượng doanh nghiệp đạt chuẩn CBTT và các doanh nghiệp trong nhóm còn lại vẫn là những con số rất đáng quan tâm.

Không chỉ thế, thực tế cho thấy các vi phạm về CBTT vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong số các vi phạm trên TTCK. Trong năm 2019, UBCKNN đã ban hành 462 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt là hơn 28 tỷ đồng (Vụ Phát triển thị trường - UBCKNN, 2020). Trong số đó, những lỗi vi phạm phổ biến bao gồm:

Một là, các vi phạm Tiêu chí liên quan đến công bố báo cáo tài chính: đây được coi là lỗi vi phạm phổ biến nhất. Số lượng các doanh nghiệp vi phạm CBTT Báo cáo

tài chính quý 2/2019, bán niên 2019, quý 3/2019 lần lượt là 151, 158 và 149 doanh nghiệp (Vietstock, 2020). Những thông tin trong báo cáo tài chính hiện nay cũng cần phải được xem xét khi những thủ thuật gian lận trong việc lập báo cáo tài chính xuất hiện ngày càng nhiều, ví dụ như các phương thức: i) Khai tăng doanh thu; ii) Ghi nhận sai niên độ kế toán; iii) Khai giảm công nợ và chi phí; iv) Không công bố đầy đủ hết các thông tin. Theo nguyên tắc kế toán và pháp luật chứng khoán, DNNY phải công bố đầy đủ và chính xác thông tin trong báo cáo tài chính và thuyết minh báo cáo tài chính cho nhà đầu tư, giúp nhà đầu tư có những thông tin cần thiết đưa ra quyết định đầu tư. Tuy nhiên, nhiều thông tin không được khai báo đầy đủ trong thuyết minh báo cáo tài chính như nợ tiềm tàng, các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ, các giao dịch các bên liên quan, những thay đổi chính sách kế toán (Hà Thị Thúy Vân, 2016).



Đơn vị tính: số doanh nghiệp  
**Hình 2. Các dạng vi phạm CBTT của các doanh nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam**

Nguồn: Tổng hợp từ Diễn Đàn Chứng khoán (Vietstock.vn), Cơ quan của Hiệp hội Các nhà Quản trị tài chính Việt Nam (VAFE) và Báo Tài chính và Cuộc sống (FiLi, 2020)

*Hai là*, các vi phạm Tiêu chí liên quan đến kỳ họp ĐHĐCĐ, tập trung chủ yếu vào các trường hợp: i) Không công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ ; ii) Không công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ; iii) Tổ chức ĐHĐCĐ thất bại hoặc trễ hạn.

*Ba là*, các vi phạm Tiêu chí khảo sát còn lại: số lượng doanh nghiệp bị cơ quan quản lý nhắc nhở, xử phạt vi phạm CBTT là 126 doanh nghiệp; vi phạm giao dịch cổ phiếu với cổ đông nội bộ hoặc người liên quan là 21 trường hợp.

Như vậy, việc thi hành nghĩa vụ CBTT của DNNY trên TTCK Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Thực tế này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó có 3 nguyên nhân chính sau đây:

*Thứ nhất, nguyên nhân từ hoạt động xây dựng pháp luật:* Nhiều quy định về nghĩa vụ CBTT đã được sửa đổi, bổ sung để đáp ứng mục tiêu nâng hạng thị trường nhưng hiện đang gây khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt là một số doanh nghiệp mới tham gia vào TTCK Việt Nam. Cụ thể như quy định về thời hạn dài hơn khi CBTT đối với cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, các trường hợp mới bổ sung đối với CBTT bất thường, CBTT của cổ đông lớn, cổ đông sáng lập, người nội bộ, người có liên quan trong doanh nghiệp...

*Thứ hai, nguyên nhân từ hoạt động của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền:*

- i) Trong hoạt động giám sát và xử lý vi phạm, UBCKNN và các SGĐCK mới đang tập trung vào việc khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện tốt nghĩa vụ CBTT; nhắc nhở các DNNY nếu có vi phạm nhỏ và chỉ xử lý khi có những vi phạm nghiêm trọng xảy ra; công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động CBTT của DNNY đôi lúc vẫn còn chậm trễ; việc quản lý, giải quyết vi phạm trong một số trường hợp còn thiếu đồng bộ và xuất hiện sự chồng chéo...
- ii) Hệ thống CBTT còn chưa hoàn toàn

đồng bộ giữa UBCKNN và các SGĐCK.

*Thứ ba, nguyên nhân từ nhận thức của DNNY đối với hoạt động CBTT:*

i) Nhận thức chung đối với CBTT vẫn còn hạn chế: Ở Việt Nam, rất nhiều DNNY có nguồn gốc từ doanh nghiệp gia đình, doanh nghiệp nhà nước chuyên đổi... Thực tế đó dẫn đến tình trạng những nhận thức về CBTT và nghĩa vụ CBTT của doanh nghiệp vẫn chỉ đang trong giai đoạn phát triển. Bên cạnh đó, chi phí cho hoạt động CBTT là không hề nhỏ, việc thực hiện tốn nhiều thời gian mà lợi ích từ hoạt động CBTT chưa đến ngay lập tức. Điều này xuất phát từ việc các quy định về CBTT là các quy định mang tính tuân thủ (là nghĩa vụ, mang tính bắt buộc) và những yêu cầu đặt ra đối với DNNY cao hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp thông thường. Đó chính là những lý do cơ bản dẫn đến hệ quả hoạt động CBTT tại một số DNNY hiện nay hầu như vẫn còn mang tính đối phó, chưa thực sự xuất phát từ ý thức và tinh thần tự nguyện thực thi thông lệ tốt nhất về CBTT mà chỉ dừng lại ở mức cố gắng tuân thủ các quy định tối thiểu của pháp luật. Phần lớn các doanh nghiệp đều chỉ cố gắng đảm bảo không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền như UBCKNN hay các SGĐCK nhắc nhở, xử phạt mà ít quan tâm đến mục tiêu cao nhất của CBTT là nhằm đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư cũng như sự phát triển bền vững và dài hạn của chính doanh nghiệp (Hoàng Văn Hải, 2016).

ii) Không ít trường hợp xuất phát từ sự thiếu ý thức tôn trọng các quy định pháp luật CBTT. Trong nhiều trường hợp, các vi phạm thường xuất phát từ lỗi vô ý, sai phạm chủ yếu thuộc về mặt hình thức do chưa thực hiện chính xác theo trình tự, thủ tục hướng dẫn hoặc thực hiện chậm trễ, thiếu sót một vài nội dung; do có nhiều văn bản pháp lý mới ra đời cũng như nhiều doanh nghiệp lần đầu chuyển sang mô hình

DNNY nên mắc lỗi ... Tuy nhiên, cũng có không ít trường hợp các sai phạm do lỗi cố ý, thậm chí có thể xuất phát từ những chủ thể quản lý, điều hành DNNY nhằm mục đích trục lợi. Điều này rất dễ xảy ra bởi chế tài áp dụng đối với các vi phạm về nghĩa vụ CBTT còn ở mức thấp (đặc biệt là khi so sánh với lợi ích về mặt kinh tế mà các hành vi vi phạm có thể mang lại), tính răn đe đối với doanh nghiệp và các cá nhân vi phạm là không đáng kể. Trong khi đó, những hệ quả có thể xảy ra, bao gồm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp và chính đáng của nhà đầu tư do tiếp cận thông tin không đầy đủ, bất đối xứng có thể tác động lên giá cổ phiếu, gây mất niềm tin vào doanh nghiệp cũng như các cơ quan quản lý (với những trường hợp cố tình CBTT sai lệch...) và thậm chí có thể làm ảnh hưởng tới thị trường chung..., dù khó chứng minh nhưng lại không hề nhỏ (Trúc Chi, 2017).

### **3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành nghĩa vụ công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**

Dựa trên những nguyên nhân đã phân tích ở trên, nhóm tác giả đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành nghĩa vụ CBTT của doanh nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam như sau:

*Thứ nhất, nhóm giải pháp xây dựng và hoàn thiện pháp luật*

Ở mức độ khái quát, cần hoàn thiện quy định pháp luật về CBTT theo hướng đơn giản và dễ hiểu hơn trong việc áp dụng và thực thi. Ngoài ra, trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật, cơ quan quản lý nhà nước cần lưu tâm tới một số nội dung sau:

*Một là*, hiện nay, các quy định pháp luật chủ yếu tập trung vào việc ghi nhận các nghĩa vụ CBTT mà DNNY cần đảm bảo.

Bên cạnh các thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu, DNNY còn được quyền công bố những thông tin khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp không nằm trong danh mục các thông tin bắt buộc phải công bố. Đương nhiên, về nguyên tắc, DNNY phải tự chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Chính vì vậy, Thông tư 96/2020/TT-BTC cần có cơ chế thừa nhận cũng như khuyến khích các DNNY CBTT tự nguyện (ví dụ như cộng thêm điểm thưởng khi xem xét chấm điểm đánh giá về quản trị công ty hoặc đánh giá về tính công khai và minh bạch của DNNY). Điều này sẽ góp phần đa dạng hoá các loại thông tin và khuyến khích các DNNY minh bạch hơn trong hoạt động của mình.

*Hai là*, pháp luật chứng khoán hiện hành đã có những điểm tiến bộ khi quy định nghĩa vụ phải đồng thời CBTT bằng tiếng Việt và tiếng Anh của SGĐCK và Trung tâm Lưu ký chứng khoán. Tuy nhiên, yêu cầu này đối với DNNY hiện mới chỉ dừng lại ở mức độ khuyến khích CBTT bằng tiếng Anh. Theo ý kiến của nhóm tác giả, Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời gian tới cần sửa đổi quy định yêu cầu các DNNY có vốn hóa lớn (ví dụ như VN30<sup>5</sup>) bắt buộc phải CBTT bằng tiếng Anh. Đây chính là những điều kiện và tiền đề quan trọng để TTCK Việt Nam hội nhập sâu rộng với khu vực ASEAN và quốc tế.

*Ba là*, tại Việt Nam hiện nay, DNNY thực hiện cơ chế CBTT trực tiếp thông qua website. Trong tương lai, cần tiếp tục đa dạng hoá các phương tiện CBTT được quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 96/2020/TT-BTC, ví dụ, các trang mạng xã hội, trang thông tin chính thức của các DNNY trên các mạng xã hội đang dần trở thành

---

<sup>5</sup> Chỉ số VN30 được tính theo phương pháp giá trị vốn hóa thị trường, bao gồm 30 cổ phiếu thành phần đại diện cho hoạt động của 30 công ty được niêm yết trên sàn HOSE, chiếm khoảng 80% tổng giá trị vốn hóa và 60% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường.

phương tiện lan toả nhanh chóng thông tin trong cộng đồng. Mặt khác, cơ quan quản lý thị trường có thể xây dựng mô hình Trung tâm dữ liệu lưu trữ thông tin công bố để phục vụ cho công tác giám sát thị trường hiệu quả hơn cũng như tạo thêm một kênh CBTT trên TTCK. Ngoài ra, các nhà làm luật cũng cần xem xét và chính thức công nhận Bản tin TTCK xuất bản là một phương tiện CBTT quan trọng của thị trường (Lê Vũ Nam, 2017). Trên thực tế, bản tin này không nhất thiết phải do các SGDCK thực hiện. Việt Nam hoàn toàn có thể học tập TTCK Mỹ khi sử dụng đội ngũ các đơn vị truyền thông chuyên nghiệp... Những gợi ý trên đây hoàn toàn phù hợp với thông lệ quốc tế cũng như các điều kiện thực tế của Việt Nam.

*Bốn là*, hàng năm, các SGDCK đã tổ chức chấm điểm báo cáo thường niên của các DNNY... nhằm khích lệ các doanh nghiệp trong thực hiện CBTT. Tuy nhiên, việc đánh giá báo cáo thường niên chưa đủ để xác định một DNNY có minh bạch hay không. Theo thống kê tại nhiều nước, mức độ minh bạch của các DNNY được dựa trên chỉ số riêng về minh bạch thông tin, giúp cải thiện tình hình minh bạch trên TTCK và củng cố niềm tin cho nhà đầu tư đối với thị trường. Tại Việt Nam, kể từ khi TTCK chính thức hoạt động vào năm 2000 cho đến nay, chưa có bất kỳ bộ chỉ số minh bạch thông tin nào được áp dụng để đo lường mức độ minh bạch của các DNNY. Chính vì vậy, trong thời gian tới, các cơ quan có thẩm quyền cần nghiên cứu và ban hành những quy định liên quan đến vấn đề này trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm của các TTCK phát triển (Trần Lương Đức, 2017) để sớm có một công cụ định lượng khách quan góp phần đánh giá, nhận định cụ thể và toàn diện hơn về mức độ thực thi pháp luật của các DNNY trong hoạt động CBTT. *Năm là*, cần nâng cao mức xử phạt đối với

vi phạm CBTT của DNNY, đảm bảo đủ sức răn đe đối với hành vi vi phạm, thậm chí có quy định cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với cá nhân thực hiện hoạt động CBTT của DNNY. Tùy theo mức độ vi phạm trong việc CBTT, UBCKNN có thể xử phạt hành chính đối với tổ chức và cá nhân nặng hơn thay vì mức phạt tối đa hiện nay là 200 triệu đồng (quy định tại Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP).

*Thứ hai, nhóm giải pháp đối với hoạt động của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền*

Các DNNY là nhóm công ty đại chúng có thể dễ dàng quản lý hơn do các mối ràng buộc khi họ muốn tiếp tục niêm yết trên TTCK. Với một hành lang pháp lý sẵn có tương đối phù hợp như hiện nay, vấn đề quan trọng đặt ra cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đó là cần phải siết chặt kỷ cương để đảm bảo quá trình thực thi nghĩa vụ CBTT của DNNY. Các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (Bộ Tài chính, UBCKNN, các SGDCK...) cần chủ động, tích cực, thường xuyên rà soát các quy định về quản trị công ty, quy định về điều kiện niêm yết nhằm nâng cao hiệu quả giám sát việc tuân thủ các nghĩa vụ CBTT đối với các DNNY. Ngoài ra, một vấn đề khác cần lưu ý là các DNNY không chỉ có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các loại báo cáo mà chất lượng báo cáo, chất lượng thông tin được công bố cũng là nội dung cần được quan tâm và cải thiện rất nhiều. UBCKNN và các SGDCK cần thực hiện chính sách thăm tra và chấm điểm bắt buộc đối với các báo cáo thường niên và báo cáo quản trị công ty vì đây là nguồn thông tin thường xuyên và cực kỳ quan trọng đối với nhà đầu tư và những người quan tâm khác. Việc thiếu sót những thông tin này có thể dẫn đến tình trạng khó khăn khi đưa ra những đánh giá, nhận định khách quan, chính xác, toàn diện về doanh nghiệp và các giao dịch đang được cân nhắc.



*Thứ ba, nhóm giải pháp đối với chính doanh nghiệp niêm yết*

Việc thay đổi và nâng cao nhận thức về CBTT của DNNY phải được khởi nguồn từ cấp lãnh đạo cao nhất trong DNNY. Để nâng cao hiệu quả CBTT, trước hết các nhà quản trị của DNNY cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò và các nguyên tắc CBTT, làm cơ sở cho quá trình thực hành CBTT. Khi nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò và các nguyên tắc CBTT, các nhà lãnh đạo sẽ tự nguyện hướng công ty mình đi theo những nguyên tắc CBTT tốt nhất để

nâng cao khả năng tiếp cận thị trường vốn, và thực hiện tốt hơn việc tuân thủ và giảm xung đột lợi ích giữa các bên có quyền lợi liên quan. Bên cạnh đó, kiến thức này trên thực tế cũng cần được chuyển tải tới các đối tượng như cổ đông, nhà đầu tư tiềm năng, khách hàng, chủ nợ... thông qua việc hoàn thiện các văn bản nội bộ về quản trị công ty nói chung và CBTT nói riêng, đáp ứng yêu cầu về mặt lợi ích cho các đối tượng này, hướng tới việc phát triển bền vững cho DNNY trong tương lai ■

### Tài liệu tham khảo

- ACMF - Diễn đàn các thị trường vốn ASEAN (2016), Báo cáo Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN.
- Bộ Tài chính (2015), Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Bộ Tài chính (2020), Quyết định số 345/QĐ/BTC ngày 26/3/2020 phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam.
- Bộ Tài chính (2020), Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Trúc Chi (2017), “Xử lý vi phạm quản trị công ty, cần chế tài đủ mạnh”, Báo Đầu tư Chứng khoán Online, < <https://tinnhanhchungkhoan.vn/xu-ly-vi-pham-quan-tri-cong-ty-can-che-tai-du-manh-post165031.html>>, cập nhật 5/8/2017.
- Chính phủ (2020), Nghị định 156/2020/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán.
- Trần Lương Đức (2017), “Một số vấn đề pháp lý về CBTT trên TTCK”, <<https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/mot-so-van-de-phap-ly-ve-cong-bo-thong-tin-tren-thi-truong-chung-khoan-48807.htm>>, cập nhật ngày 4/8/2018.
- G20/OECD (2015), Principles of Corporate Governance.
- Hà Thị Thúy Vân (2016), “Thủ thuật gian lận trong lập báo cáo tài chính của các công ty niêm yết”, Tạp chí Tài Chính, Tháng 4/2016.
- Hoàng Văn Hải (2016), Đánh giá chất lượng QTCT ở Việt Nam theo bộ tiêu chuẩn GOV-SCORE, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- IFC (2010), Cẩm nang quản trị công ty.
- Lê Vũ Nam- chủ biên (2017), Pháp luật về quản trị công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Quốc hội (2019), Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
- Quốc hội (2020), Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (2019), Báo cáo đánh giá quản trị công ty các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam, <[www.hsx.vn](http://www.hsx.vn)>.
- Viện Ngôn ngữ học (1997), Từ điển Tiếng Việt, NXB Khoa học Xã hội.
- Vietstock- Diễn Đàn Chứng khoán vietstock.vn, VAFE- Cơ quan của Hiệp hội Các nhà Quản trị tài chính Việt Nam và FiLi- Báo Tài chính và Cuộc sống (2020), Báo cáo khảo sát CBTT trên TTCK Việt Nam năm 2020.
- Vụ Phát triển thị trường- UBCKNN (2020), “Vấn đề CBTT trên TTCK Việt Nam”, <<http://tapchitaichinh.vn/kinh-te-vi-mo/van-de-cong-bo-thong-tin-tren-thi-truong-chung-khoan-viet-nam-322250.html>>, cập nhật 02/5/2020.